

# PHÁT TRIỂN KINH TẾ TUẦN HOÀN: ĐÁNH GIÁ BỐI CẢNH TỔNG QUAN VÀ ĐỀ XUẤT CHÍNH SÁCH GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM

TRẦN THUYẾT LINH

**Tóm tắt:** Mô hình kinh tế tuần hoàn khác với mô hình phát triển kinh tế tuyến tính truyền thống. Kinh tế tuần hoàn nhấn mạnh đến hoạt động tái chế nhằm tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường và đích đến là sự phát triển kinh tế. Nhiều quốc gia trên thế giới đã lựa chọn phát triển kinh tế tuần hoàn là chiến lược trọng tâm, ưu tiên. Bởi vì, kinh tế tuần hoàn đóng vai trò quan trọng trong việc điều chỉnh cơ cấu công nghiệp, thay đổi định hướng tăng trưởng kinh tế, xây dựng nền văn minh sinh thái thân thiện và thúc đẩy phát triển bền vững dựa trên ba trụ cột: kinh tế - xã hội - môi trường. Bài viết đánh giá bối cảnh tổng quan nhằm đề xuất chính sách phát triển kinh tế tuần hoàn, góp phần phát triển nhanh và bền vững ở Việt Nam.

**Từ khóa:** kinh tế tuần hoàn; phát triển nhanh và bền vững; Việt Nam

**1. Giới thiệu**

Lịch sử phát triển kinh tế thế giới đã trải qua quá trình lâu dài khai thác tài nguyên phục vụ cho hoạt động sản xuất, các loại tài nguyên, như kim loại, khí đốt,... giới hạn, mô hình phát triển kinh tế thế giới tập trung vào quá trình khai thác, sử dụng và loại bỏ tài nguyên không bền vững<sup>(1)</sup>. Kinh tế tuần hoàn (circular economy) là hệ thống kinh tế tập trung vào vòng lặp khép kín, sao cho dòng chảy nguyên vật liệu hay năng lượng được tái tạo, nhằm thực hiện chức năng của các hệ sinh thái tự nhiên, cung cấp nguyên vật liệu

đầu vào và đạt được sự phát triển bền vững<sup>(2)</sup>. Phổ biến từ những năm 1990, phát triển kinh tế tuần hoàn đã nhận được sự đồng thuận ở các nước phát triển, được coi là giải pháp quan trọng để thực hiện các chiến lược phát triển bền vững<sup>(3)</sup>. Một số quốc gia điển hình, như Trung Quốc, Hoa Kỳ, Đức, Nhật Bản, Đan Mạch, Pháp, đã phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn với những đặc điểm độc đáo<sup>(4)</sup>.

Trong kinh tế tuần hoàn, chất thải và năng lượng được phân tách và điều chỉnh hợp lý, trở thành yếu tố đầu vào của quá trình sản xuất, nghĩa là vòng lặp kín sử dụng tài nguyên tái chế, đây là sự khác biệt giữa kinh tế tuần hoàn so với mô hình kinh tế tuyến tính truyền thống<sup>(5)</sup>. Bản chất của kinh tế tuần hoàn là nhằm giảm thiểu tiêu thụ tài nguyên và chi

<sup>(1)</sup>Trường Đại học Tài chính - Marketing

phí môi trường trong khi vẫn đạt được lợi ích tối đa<sup>(6)</sup>. Kinh tế tuần hoàn ứng dụng vào lĩnh vực phân tích sinh học, kỹ thuật tái sử dụng và tái chế liên tục, giảm lãng phí, giảm sự phụ thuộc vào tìm kiếm nguyên vật liệu mới, là mô hình sản xuất và tái sản xuất xã hội lấy nguyên tắc 3R<sup>(7)</sup> và tiêu thụ thấp, phát thải thấp và hiệu quả cao ở các nước phát triển<sup>(8)</sup>.

Khái niệm tăng trưởng trong kinh tế tuần hoàn đòi hỏi tách rời với khai thác tài nguyên. Mục đích chính của kinh tế tuần hoàn là tổ chức các quá trình hoạt động kinh tế khép kín theo trình tự “tài nguyên - sản xuất - phân phối - tài nguyên tái sinh”, thúc đẩy mô hình phát triển kinh tế hài hòa với môi trường<sup>(9)</sup>. Nhiều nước trên thế giới đang theo đuổi mô hình kinh tế tuyến tính, tăng trưởng tập trung vào khai thác tài nguyên hiện đã không còn phù hợp, bộc lộ nhiều khiếm khuyết, gây thiệt hại môi trường nghiêm trọng. Đây là thách thức lớn đối với vấn đề phát triển bền vững. Để giải quyết mâu thuẫn giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế tuần hoàn là sự chọn lựa quan trọng và được xem là chính sách chiến lược quốc gia cơ bản ở nhiều nước trên thế giới<sup>(10)</sup>. Gần đây, kinh tế Việt Nam tăng trưởng nhanh, trở thành nền kinh tế điển hình trong khu vực Đông Nam Á. Tuy nhiên, quá trình phát triển kinh tế của Việt Nam đã xuất hiện những yếu tố không bền vững, do đó việc lựa chọn mô hình kinh tế tuần hoàn cũng nằm trong xu thế chung này.

## 2. Tổng quan về kinh tế tuần hoàn

Hiện nay, trên thế giới đã có nhiều nghiên cứu về kinh tế tuần hoàn đi từ khái niệm cơ bản đến đánh giá và triển khai thực tế<sup>(11)</sup>. Nghiên cứu của Kirchherr và cộng sự<sup>(12)</sup> đã kiểm tra 114 định nghĩa về kinh tế tuần hoàn, thảo luận về các nguyên tắc cốt lõi và sự khác biệt giữa chúng, dựa trên quản lý tài nguyên, chất thải và chính sách xanh. Van Fan và cộng sự<sup>(13)</sup> đã đề xuất phương pháp liên ngành bao gồm các công nghệ sạch, mô hình hóa quy trình và khung quản lý thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn. Gusmerotti và cộng sự<sup>(14)</sup> xây dựng phương

pháp liên quan đến chiến lược sử dụng nguyên liệu thô tái chế và thu hồi chất thải, chia sẻ thông tin và hậu cần để đánh giá hiệu suất kinh tế tuần hoàn của 821 công ty. Chen và cộng sự<sup>(15)</sup> đã tiến hành đánh giá một doanh nghiệp sắt thép bằng cách sử dụng một bộ các chỉ số có thể phản ánh chặt chẽ nguyên tắc 3R của kinh tế tuần hoàn dựa trên điều kiện duy nhất của doanh nghiệp.

Một số nghiên cứu, thay vì tập trung vào một doanh nghiệp, đã đánh giá hiệu suất kinh tế tuần hoàn của một ngành<sup>(16)</sup>. Fan và cộng sự<sup>(17)</sup> đã thiết lập chỉ số để ước tính có hệ thống tổng thể hiệu suất của một khu công nghiệp với việc thực hiện cộng sinh công nghiệp trong khuôn mẫu kinh tế tuần hoàn. Schecpens và cộng sự<sup>(18)</sup> đã sử dụng tỷ lệ chi phí và giá trị mô hình sinh thái để đánh giá cấp độ kinh tế tuần hoàn trong khu vực công viên giải trí nước kết hợp chi phí hiệu quả, chi phí sinh thái và giá trị thị trường. Jacobi và cộng sự<sup>(19)</sup> lại đánh giá nền kinh tế tuần hoàn ở Áo năm 2014 dựa trên dòng chảy liên kết đầu vào của nguyên vật liệu với đầu ra của chất thải và khí thải. Haas và cộng sự<sup>(20)</sup> đã sử dụng mô hình dòng chảy nguyên liệu toàn bộ nền kinh tế từ năm 2005 để đánh giá kinh tế tuần hoàn trong Liên minh châu Âu và trên thế giới. Ngoài các chỉ số xem xét theo nguyên tắc 3R hoặc khía cạnh môi trường, các nhà nghiên cứu cũng đề xuất: hệ thống đánh giá toàn diện nên được xây dựng bằng cách đưa vào các chỉ số của các khía cạnh kinh tế và xã hội. Ví dụ, GDP bình quân đầu người, tăng trưởng kinh tế, tiềm năng của nền kinh tế bao gồm xuất khẩu, phát triển công nghệ, đầu tư vốn và cơ cấu nền kinh tế<sup>(21)</sup>.

Về khía cạnh xã hội, tỷ lệ thất nghiệp, khu vực sinh sống, hệ số của Engel và thu nhập khả dụng của người dân là các chỉ số được lựa chọn phổ biến nhất<sup>(22)</sup>. Hiểu biết về các rào cản là yếu tố hết sức quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn<sup>(23)</sup>; Kirchherr và cộng sự<sup>(24)</sup> chỉ ra rằng, các rào cản văn hóa, đặc biệt là sự thiếu quan tâm và nhận thức thiếu quyết đoán của người tiêu dùng và văn hóa doanh nghiệp, được xem là rào cản lớn trong nền kinh tế tuần hoàn. Có tương đối ít nghiên cứu về các

chính sách thúc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi sang kinh tế tuần hoàn, so sánh những nghiên cứu với nhau về các rào cản cho thấy, nhiều nghiên cứu chủ yếu tập trung vào đánh giá các chính sách và chiến lược hiện có. Hartley và cộng sự<sup>(25)</sup> sử dụng các cuộc phỏng vấn với 47 chuyên gia kinh tế tuần hoàn từ Liên minh châu Âu để khám phá những kỳ vọng của mọi người về chính sách kinh tế tuần hoàn. Milios<sup>(26)</sup> đề xuất sử dụng kết hợp của chính sách trong ba lĩnh vực để thúc đẩy chuyển đổi nền kinh tế tuần hoàn. Dù phân tích dòng nguyên liệu, vòng đời và lợi nhuận kinh tế cung cấp các phương pháp đánh giá hiệu quả, chúng không phù hợp để đánh giá kinh tế tuần hoàn vì ban đầu chúng không được thiết kế cho vòng kín, tính năng phân hồi và hệ thống kinh tế tuần hoàn<sup>(27)</sup>. Một nghiên cứu khác về kinh tế tuần hoàn ở Trung Quốc liên quan đến hệ sinh thái công nghiệp, trong đó nhấn mạnh đến lợi ích của việc chia sẻ thông tin, sử dụng vật liệu phế thải và năng lượng còn lại, kinh tế tuần hoàn đã được đề xuất như là chiến lược quốc gia để giải quyết tác động tàn phá tài nguyên và môi trường, thay đổi chế độ tăng trưởng kinh tế và thúc đẩy quá trình chuyển đổi và nâng cấp công nghiệp<sup>(28)</sup>.

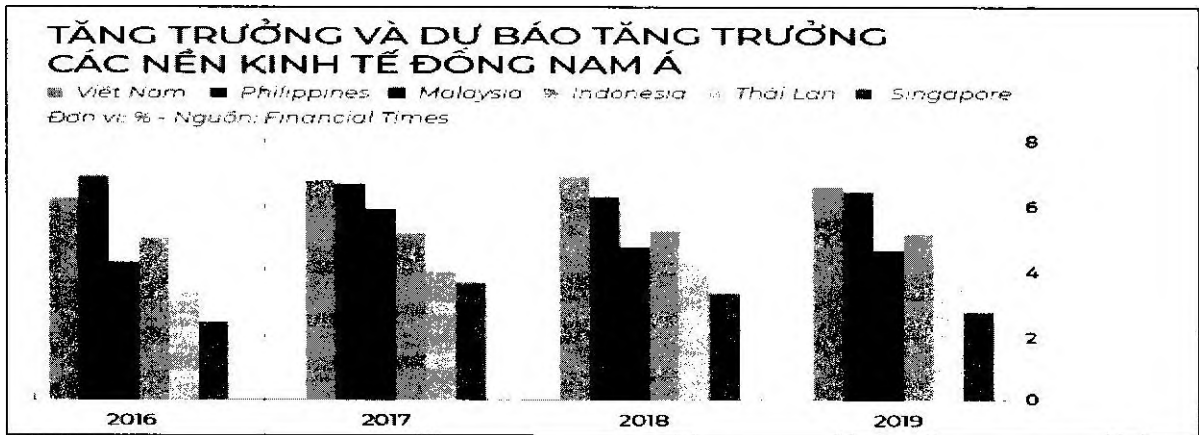
### 3. Thực trạng phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam

Ở Việt Nam, tính đến thời điểm hiện tại có rất ít nghiên cứu về kinh tế tuần hoàn. Nghiên cứu của Nguyen Hoang Nam and Nguyen Trong Hanh (2019)<sup>(29)</sup> tập trung vào phân tích kinh nghiệm thế giới và gợi ý chính sách phát triển kinh tế tuần hoàn cho Việt Nam, chưa nghiên cứu đánh giá toàn diện về kinh tế tuần hoàn và một số nghiên cứu khác chỉ mới được xem là bước đầu. Để phát triển nhanh và bền vững đến năm 2030 và tầm nhìn năm 2045, Việt Nam cần nhiều nghiên cứu hơn tập trung vào cấp độ quốc gia cũng như khu vực, gia tăng các nghiên cứu định lượng về hiệu suất kinh tế tuần hoàn, đặc biệt là liên quan đến việc chuyển đổi mô hình kinh tế tuyến tính truyền thống sang kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam.

Các hoạt động kinh tế ở Việt Nam từ trước đến

nay chủ yếu vẫn theo cách tiếp cận mô hình kinh tế tuyến tính, tập trung vào khai thác tài nguyên đã bộc lộ những khiếm khuyết nhất định. Đây cũng là nguyên nhân cơ bản dẫn đến tình trạng thiếu hụt các nguồn tài nguyên thiên nhiên và đặc biệt là gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Quan điểm của Đảng về phát triển nhanh và bền vững là quan điểm xuyên suốt trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta. Để thực hiện mục tiêu phát triển nhanh và bền vững, mô hình tăng trưởng của Việt Nam giờ đây đã được điều chỉnh, ba trụ cột bền vững "kinh tế - xã hội - môi trường" được chú trọng tìm kiếm giải pháp giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế, ổn định xã hội và bảo vệ môi trường.

Thực tiễn cho thấy, Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản chiến lược phát triển cho các mục tiêu, lĩnh vực khác nhau trong cùng một thời kỳ. Tuy nhiên, việc tổ chức thực hiện cần phát huy hiệu quả hơn, tăng cường nhiều giải pháp tổng hợp, huy động, tập trung nguồn lực, kể cả nguồn lực con người trong và ngoài nước nhằm bảo đảm phát triển nhanh và bền vững. Các số liệu thống kê dưới đây đã cho thấy tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong những năm qua là khá cao. Đây là tín hiệu đáng mừng, tuy nhiên, kết quả đạt được còn tiềm ẩn những thách thức, chưa phát huy hết tiềm năng nội lực, lợi thế của đất nước. Năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế cần tiếp tục được cải thiện. Tình trạng khai thác và sử dụng kém hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, ô nhiễm môi trường, mất cân đối các hệ sinh thái đang diễn ra ở nhiều nơi. Năng suất lao động giá rẻ tại các vùng kinh tế trọng điểm của Việt Nam đã tới hạn, chương trình đổi mới, sáng tạo quốc gia cần được triển khai mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực và cá nhân, tổ chức. Phát triển kinh tế tuần hoàn cần được xem là chiến lược quốc gia. Nhìn toàn diện cả những thành tựu, mặt tích cực và những tồn tại, hạn chế cho thấy kinh tế Việt Nam có những chuyển biến, tăng trưởng vượt bậc, hội nhập quốc tế mạnh mẽ, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế được khẳng định. "Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực và vị thế



như ngày nay<sup>(30)</sup> là nhận định đúng đắn, xem xét toàn diện thực tiễn quá trình phát triển đất nước. Tuy nhiên, để giải quyết vấn đề phát triển nhanh, bền vững kinh tế Việt Nam sẽ còn phải đối mặt và giải quyết nhiều thách thức, hạn chế.

Những năm gần đây, quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa mạnh mẽ đã tác động tiêu cực đến môi trường nước ta. Việt Nam đang phải đối mặt với 04 thách thức lớn nghiêm trọng về tài nguyên và môi trường: “Cùng với việc tồn lưu chất độc hóa học da cam/dioxin do chiến tranh để lại, theo dự báo, ô nhiễm môi trường và sự cố môi trường sẽ tiếp tục gia tăng; công tác quản lý môi trường còn nhiều hạn chế; biến đổi khí hậu đang diễn biến ngày càng phức tạp, tác động tiêu cực tới môi trường sinh thái và sự phát triển bền vững”, nhiều sự cố môi trường, trong đó có những sự cố nghiêm trọng đã xảy ra, số liệu thống kê cho thấy lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên cả nước hiện chiếm khoảng 61 nghìn tấn/ngày, trong đó khối lượng phát sinh tại khu vực nông thôn là 24 nghìn tấn/ngày. Lượng chất thải rắn thông thường đã tăng từ 28 triệu tấn/năm vào năm 2009 lên 35,7 triệu tấn/năm vào năm 2015<sup>(31)</sup>. Theo thống kê của Bộ Xây dựng, mỗi năm, tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt của cả nước là gần 16 triệu tấn. Riêng lượng rác thải nhựa thải ra mỗi ngày ước tính khoảng gần 18 nghìn tấn, đồng thời là 01 trong 05 quốc gia xả rác hàng đầu ra biển, với khối lượng khoảng 1,8 triệu tấn mỗi năm. Với tốc độ sử dụng đồ nhựa,

túi nilon như hiện nay, Việt Nam được xếp vào nước có số lượng rác nhựa thải ra gấp đôi so với các nước có thu nhập thấp. Rác thải nhựa ở đại dương sẽ phá hủy môi trường tự nhiên, ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống của các loại thủy, hải sản. Trên đất liền, rác thải nhựa có ở nhiều nơi và gây ra những tác động nghiêm trọng đến sức khỏe, đời sống con người. Lượng chất thải nhựa và túi nilon ở nước ta chiếm khoảng từ 8% đến 12% trong chất thải rắn sinh hoạt, lượng rác thải nhựa thải ra mỗi ngày ước tính khoảng gần 18 nghìn tấn.

Hiện nay, Việt Nam đã có nhiều công nghệ xử lý chất thải rắn, như tận dụng khí từ bãi chôn lấp để phát điện, đốt bỏ thông thường trực tiếp, đốt tầng sôi... Tuy nhiên, tại hầu hết các địa phương, việc xử lý rác thải sinh hoạt bằng hình thức phổ biến là chôn lấp, chiếm trên 70%, và đốt thủ công chiếm 28%. Trong tổng số 660 bãi chôn lấp có quy mô lớn hơn 01 ha, chỉ có 120 bãi chôn lấp hợp vệ sinh. Những bãi chôn rác tại các thành phố luôn trong tình trạng quá tải, thường trực nguy cơ gây ô nhiễm nước và không khí<sup>(32)</sup>. Số liệu thống kê lượng nhựa tiêu thụ bình quân đầu người năm 2019 ở Việt Nam là 41 kg/người, cao hơn gấp 10 lần so với lượng tiêu thụ 3,8 kg/người vào năm 1990. Ước tính lượng nhựa thải ra biển khoảng 0,28 - 0,73 triệu tấn/năm (chiếm 6% tổng lượng nhựa thải ra biển của thế giới), đứng thứ 4 trong danh sách các quốc gia có lượng nhựa thải ra biển nhiều nhất. Hiện tỷ lệ thu gom chất thải rắn, trong đó có nhựa thải

là 80 - 100% tại các đô thị, 40 - 55% tại các khu vực nông thôn, trong cả nước 81% được xử lý theo tiêu chuẩn, quy chuẩn<sup>(33)</sup>. “Rác thải là thảm họa”, nhưng rác thải có thể trở thành nguồn lợi tái chế rất lớn trong nền kinh tế tuần hoàn, bối cảnh đang đặt ra là bài toán nan giải cho Việt Nam trong việc cố gắng tìm kiếm giải pháp mới để giải quyết các vấn đề phức tạp, như tái chế, mục tiêu hiệu quả tài nguyên, giảm thải.

### **Một số tồn tại, hạn chế**

*- Xác định vị trí chiến lược của kinh tế tuần hoàn*

Hiện nay, Việt Nam chưa ban hành đầy đủ chính sách, giải pháp, thống nhất tư tưởng chỉ đạo, nguyên tắc cơ bản, mục tiêu, nhiệm vụ chính thức đẩy phát triển nhanh kinh tế tuần hoàn lên tầm cao vị trí chiến lược mới; chưa đặt nền móng chính sách cho hệ thống tái chế tài nguyên hướng đến phát triển bền vững. Vì vậy, phát triển kinh tế Việt Nam đòi hỏi phải chuyển đổi sang mô hình kinh tế mới phụ thuộc nhiều hơn vào nền kinh tế bảo tồn, tái chế, xanh, carbon thấp và văn minh sinh thái. Cần quy tụ nhiều chuyên gia tham gia nghiên cứu, xây dựng chính sách toàn diện kinh tế tuần hoàn, mở rộng vào các khía cạnh khác nhau trong toàn xã hội, thay vì tập trung vào chất thải tái chế. Mới đây, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh đã công bố quyết định thành lập Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế tuần hoàn (ICED). Đây là tín hiệu đáng mừng, là bước đi phù hợp nhằm tập hợp lực lượng chuyên gia phục vụ nghiên cứu phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam.

*- Thiết lập hệ thống pháp lý cho phát triển kinh tế tuần hoàn*

Một số chính sách liên quan đến kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam đã được ban hành trong thời gian qua, như Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Luật Tài nguyên nước năm 2012; Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và nhiều văn bản khác. Mặc dù, những chính sách trên chưa đề cập đầy đủ, toàn diện thúc đẩy kinh tế tuần hoàn phát triển,

nhưng bước đầu đã thể hiện chủ trương, quyết tâm và khung pháp lý hướng đến việc thúc đẩy khai thác năng lượng, nguyên vật liệu và sử dụng nguồn nước hiệu quả, trong đó chủ trương chất thải ra môi trường thấp nhất<sup>(34)</sup>. Hệ thống pháp lý cần tiếp tục hoàn thiện để triển khai đồng bộ thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn. Nội dung này trở thành chiến lược lớn cho sự phát triển trong toàn bộ nền kinh tế và xã hội, cho lợi ích giảm thiểu thiệt hại, tái sử dụng và tái chế. Đây là nguyên tắc cơ bản cho hàng loạt các công việc sắp xếp, rà soát thể chế và khung pháp lý cấp độ quốc gia về phát triển kinh tế tuần hoàn.

*- Đổi mới đột phá ứng dụng công nghệ*

Đẩy nhanh ứng dụng công nghệ tiên tiến và sáng tạo xác lập quyền sở hữu trí tuệ trong sản xuất sạch; sử dụng toàn bộ tài nguyên khoáng sản và chất thải rắn; tái chế và tái sản xuất tài nguyên; tái chế chất thải trong nông nghiệp, lâm nghiệp và các ngành khác còn nhiều hạn chế. Chủ trương của Việt Nam là đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tuy nhiên, công nghệ lấp đầy khoáng trống toàn khu vực các tỉnh, thành trên cả nước vẫn còn những hạn chế nhất định. Ví dụ, sử dụng hiệu quả tài nguyên kim loại, sử dụng sạch và hiệu quả các chất thải. Trong khi đó, trên thế giới, một số công nghệ đã đạt đến trình độ tiên tiến quốc tế, hình thành hệ thống công nghệ đổi mới gắn kết giữa đại học và công nghiệp. Các công nghệ được đề cập ở trên thuộc về đổi mới sinh thái. Có nghĩa là, đổi mới công nghệ, ngăn chặn phi công nghệ, giảm bớt và cho phép phục hồi thiệt hại môi trường sinh thái. Đổi mới sinh thái cung cấp những cách thức mới để tái chế và tái sử dụng vật liệu phục vụ cho ứng dụng công nghiệp khác thông qua cải tiến công nghệ, sinh thái công nghệ được coi là một khía cạnh hạn chế và cấp thiết phải đổi mới.

*- Khẳng định vai trò của phát triển kinh tế tuần hoàn*

Vai trò của phát triển kinh tế tuần hoàn được khẳng định quan trọng trong việc giảm bớt các hạn chế tài nguyên, bảo vệ môi trường, điều chỉnh cơ cấu công nghiệp hợp lý, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và mở rộng cơ hội việc làm và tăng thu nhập. Vai trò đó được thể hiện cụ thể:

gia tăng tái chế tài nguyên, tăng giá trị sản lượng và số lượng của ngành công nghiệp, giảm lãng phí, tăng khả năng phục hồi tài nguyên và tái chế, sử dụng tài nguyên hợp lý, tái chế tài nguyên tiết kiệm và giảm phát thải và chất thải rắn, tái sử dụng chất thải rắn công nghiệp, như thép phế liệu, kim loại màu tái chế (tái chế đồng, nhôm tái chế, chì tái chế và kẽm tái chế), tái chế chất thải nhựa và giấy thải, năng suất tài nguyên tăng...

#### 4. Một số khuyến nghị

Để thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn, giải quyết cơ bản và triệt để vấn đề môi trường, góp phần phát triển kinh tế nhanh và bền vững ở Việt Nam, bài viết đưa ra **một số khuyến nghị sau**:

*Thứ nhất*, Việt Nam cần chuyển đổi hướng phát triển kinh tế, kinh tế tuần hoàn thay thế mô hình truyền thống phù hợp với chiến lược bảo vệ môi trường của thế giới, đang chuyển từ xử lý đầu cuối đến kiểm soát tài nguyên và quá trình, từ môi trường đơn giản tới phát triển mối quan hệ giữa bảo đảm môi trường và phát triển kinh tế. Cần lưu ý rằng, quá trình triển khai kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam cần tham khảo kinh nghiệm các nước, như Đức, Nhật Bản và các quốc gia khác có kinh tế tuần hoàn bắt nguồn từ lĩnh vực xử lý chất thải và tái sử dụng<sup>(35)</sup>.

*Thứ hai*, tiếp cận cụm ngành (cluster) trong hoạch định chính sách phát triển kinh tế tuần hoàn. Tiếp cận cụm ngành giúp nhà hoạch định chính sách triển khai xây dựng chính sách toàn diện, tập trung vào tất cả các chủ thể. Cụm ngành chuyển đổi kinh tế tuần hoàn, loại bỏ được những yếu tố chủ quan, bảo đảm phát huy đúng vai trò từng chủ thể, tương tác, liên kết, gắn kết các chủ thể trong cụm ngành thuộc kinh tế tuần hoàn, giúp thúc đẩy gia tăng năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp kinh tế tuần hoàn, tạo ra giá trị gia tăng trong quá trình phát triển kinh tế tuần hoàn.

*Thứ ba*, hoàn thiện cơ chế chính sách kinh tế tuần hoàn. Cơ chế chính sách đóng vai trò quan trọng trong việc chuyển đổi mô hình kinh tế truyền thống sang kinh tế tuần hoàn, Chính phủ cần sớm hoàn thiện thể chế, chính sách toàn diện cho phát triển kinh tế tuần hoàn trên tất cả

các lĩnh vực phát triển công nghiệp tái chế tài nguyên; xây dựng chính sách công nghiệp toàn diện để hướng dẫn phát triển, sử dụng hiệu quả tài nguyên, chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn cấp quốc gia và liên kết toàn cầu. Cuối cùng, cần có cơ chế ràng buộc và khuyến khích sự tham gia của các thành phần kinh tế một cách bình đẳng theo hướng xã hội hóa, thu hút vốn đầu tư tư nhân tham gia vào các lĩnh vực kinh tế tuần hoàn, thúc đẩy đổi mới công nghệ và xây dựng cơ sở hạ tầng liên quan.

*Thứ tư*, hoàn thiện hành lang pháp lý. Chính phủ sớm đề xuất xây dựng luật và hoàn thiện hành lang pháp lý liên quan đến phát triển kinh tế tuần hoàn, tăng cường giám sát thực hiện, phát huy vai trò cơ quan quản lý nhà nước. Ban hành và hoàn thiện khung pháp lý về sử dụng tài nguyên quốc gia; các bộ quy tắc hợp tác ở các khu công nghiệp, bao gồm hình thành hợp đồng hợp tác, chia sẻ thông tin và bảo mật trong hợp tác, quyền sáng chế trong nghiên cứu và phát triển công nghệ, hành lang pháp lý hợp tác công - tư; có lộ trình xây dựng luật về phát triển kinh tế tuần hoàn và pháp lý về tiêu chuẩn và hệ thống đánh giá môi trường khu vực. Mở rộng chuỗi công nghiệp sinh thái hiện có và tìm kiếm đối tác trong một khu vực lớn hơn để thúc đẩy thiết lập hệ thống kinh tế tuần hoàn.

*Thứ năm*, cơ chế định hướng ưu đãi. Cần thiết lập cơ chế định hướng ưu đãi bảo đảm doanh nghiệp, người tiêu dùng và các bên liên quan đạt lợi ích từ sự phát triển kinh tế tuần hoàn; hoàn thiện chính sách ưu đãi thuế cho các doanh nghiệp bảo tồn và tái chế tài nguyên. Tài trợ tài chính cho nghiên cứu phát triển công nghệ, tiết kiệm tài nguyên và tái chế. Ban hành chính sách tài chính cho phát triển kinh tế tuần hoàn, thúc đẩy xây dựng các dự án, đề án tái chế tài nguyên thông qua các khoản vay ưu đãi ngân hàng hoặc tài chính chứng khoán và trái phiếu, hướng đến phát triển thị trường tài chính cho phát triển kinh tế tuần hoàn bền vững.

*Thứ sáu*, khuyến khích sự tham gia của các bên liên quan - ban hành chính sách khuyến khích sự tham gia của công chúng và giám sát trong phát

triển kinh tế tuần hoàn, khuyến khích và tương tác công chúng và các bên liên quan tham gia thảo luận, thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn, xây dựng chương trình hành động thúc đẩy người tiêu dùng áp dụng chế độ tiêu thụ xanh nhằm thỏa mãn sở thích và nhận thức của người tiêu dùng dựa trên bảo vệ môi trường (đây là khía cạnh quan trọng để chuyển hướng về phía kinh tế tuần hoàn); có chương trình thẩm định kinh tế tuần hoàn và động viên thông qua tổ chức giải thưởng cho các cá nhân, tổ chức xã hội triển khai tốt. Kinh tế tuần hoàn không chỉ chú ý tới vấn đề xử lý chất thải, mà còn liên quan đến chuyển đổi công nghiệp, chia sẻ kết cấu hạ tầng, bảo vệ môi trường, đổi mới công nghệ và phân phối phúc lợi xã hội. Các doanh nghiệp, chính phủ, tổ chức xã hội và cá nhân đều có thể tham gia thực hiện kinh tế tuần hoàn.

*Thứ bảy*, triển khai chương trình nghiên cứu tổng thể - cần triển khai chương trình nghiên cứu sâu, rộng về phát triển kinh tế tuần hoàn qua tiếp cận nguồn thông tin nghiên cứu chung toàn cầu và nghiên cứu thực tiễn xác lập theo ngành, lĩnh vực bối cảnh Việt Nam nhằm cung cấp thông tin kết quả nghiên cứu phổ biến rộng rãi đến doanh nghiệp, người dân, các nhà quản lý để tham chiếu triển khai thực hiện.

*Thứ tám*, củng cố, sắp xếp và hình thành tổ chức quản lý nhà nước về kinh tế tuần hoàn. Xây dựng và hình thành tổ chức quản lý nhà nước về kinh tế tuần hoàn là cơ quan chuyên môn, tham mưu giúp việc xây dựng chính sách phát triển kinh tế tuần hoàn cho cấp có thẩm quyền ban hành chính sách và là đầu mối, trung tâm kiến tạo, liên kết thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn; là tổ chức điều phối thông tin truyền bá kiến thức về kinh tế tuần hoàn thông qua các phương tiện truyền thông công khai; thiết lập cổng hệ thống thông tin quốc gia và website về kinh tế tuần hoàn nhằm để công khai, minh bạch thông tin.

*Thứ chín*, tổ chức mạng lưới đào tạo kinh tế tuần hoàn - xây dựng chính sách quốc gia tổng thể đào tạo kinh tế tuần hoàn cho các cơ quan chính phủ, doanh nghiệp, cộng đồng và trường học. Khuyến khích xã hội hóa hoạt động đào tạo về kinh tế tuần hoàn trên tất cả các lĩnh vực liên quan.

Trên thế giới, kinh tế tuần hoàn được xem là chiến lược quốc gia góp phần phát triển nhanh và bền vững. Vì vậy, Việt Nam cần dành toàn bộ nỗ lực để thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn. Quá trình phát triển kinh tế tuần hoàn nên vận dụng kinh nghiệm và thành tựu của các quốc gia có nền kinh tế tuần hoàn thành công, từ đó chủ động chuyển giao, cải tiến, làm chủ công nghệ. Ngoài ra, Việt Nam cần tập trung hoàn thiện thể chế phát triển kinh tế tuần hoàn, xây dựng lộ trình triển khai và hình thành cơ chế kiểm soát chặt chẽ quá trình tổ chức thực hiện. Vấn đề lớn nhất hiện nay là làm thế nào để cả xã hội nhận thức đầy đủ về lợi ích và giá trị của mô hình kinh tế tuần hoàn. Điều này phụ thuộc rất lớn vào sự nỗ lực của hệ thống chính trị, người dân, cộng đồng doanh nghiệp và chính sách của Nhà nước □

(1) Preston, F (2012). *A Global Redesign? Shaping the Circular Economy*, Chatham House, London

(2) Ellen MacArthur Foundation (2012), *Towards the circular economy: an economic and business rationale for an accelerated transition*

(3) Yoshida, F (2007), *The Cyclical Economy of Japan, 2nd ed*, Hokkaido University Press, Hokkaido, Japan

(4) D'Amato, D và cộng sự (2019), *Circular, green, and bio economy: how do companies in land-use intensive sectors align with sustainability concepts?* Ecol. Econ. 158, 116-133

(5) Korhonen, J và cộng sự (2018), *Circular economy: the concept and its limitations*, Ecol. Econ. 143, 37-46

(6) Garcia-Barragan và cộng sự (2019), *Defining and measuring the circular economy: a mathematical approach*, Ecol. Econ. 157, 369 - 372

(7) Recycle (Tái chế). 2, Reuse. (Tái sử dụng), 3. Reduce (Giảm thiểu)

(8) Millar, N và cộng sự (2019), *The circular economy: swings and roundabouts?* Ecol. Econ. 158, 11-19

(9) Pauliuk và cộng sự (2011), *Moving toward the circular economy: the role of stocks in the Chinese steel cycle*, Environ. Sci. Technol. 46 (1), 148-154.

(10) World Bank(2008), *Mid-Term Evaluation of China's 11th Five Year Plan, Poverty Reduction and Economic Management Unit*, World Bank

(11) Nogueira, A và cộng sự (2019), *Expanding perceptions of the circular economy through design: eight capitals as innovation lenses*, Resour. Conserv. Recycl. 149, 566 - 576

- (12) Kirchherr, J và cộng sự (2017), *Conceptualizing the circular economy: an analysis of 114 definitions*, Resour. Conserv. Recycl. 127, 221-232
- (13) Van Fan, Y và cộng sự (2019), *Cross-disciplinary approaches towards smart, resilient and sustainable circular economy*, J. Clean. Prod. 232, 1482-1491
- (14) Gusmerotti, N.M và cộng sự (2019), *Drivers and approaches to the circular economy in manufacturing firms*, J. Clean. Prod. 230, 314-327
- (15) Chen và cộng sự (2009), *The construction and application of the evaluation index system about circular economy development level of iron and steel enterprises*, China Soft Sci. 12, 102-110 (in Chinese)
- (16) Huang, J.B và cộng sự (2014), *Research on the construction and evaluation method of circular economy evaluation index system in Guangxinonferrous metal smelting industry*, Popular Sci. Technol. (5), 203-205 (in Chinese)
- (17) Fan và cộng sự (2017), *Emergy analysis on industrial symbiosis of an industrial park – A case study of Hefei economic and technological development area*, J. Clean. Prod. 141, 791-798
- (18) Scheepens, A.E và cộng sự (2016), *Two life cycle assessment (LCA) based methods to analyse and design complex (regional) circular economy systems. Case: making water tourism more sustainable*, J. Clean. Prod. 114, 257-268
- (19) Jacobi, N và cộng sự (2018), *Providing an economy-wide monitoring framework for the circular economy in Austria: Status quo and challenges*, Resour. Conserv. Recycl. 137, 156-166
- (20) Haas, W và cộng sự (2015), *How circular is the global economy?: an assessment of material flows, waste production, and recycling in the European Union and the world in 2005*, J. Ind. Ecol. 19 (5), 765 - 777
- (21) Jiang, G.G (2011), *Empirical analysis of regional circular economy development: study based on Jiangsu, Heilongjiang, Qinghai province*, Energy Procedia 5, 125 - 129
- (22) Li, H và cộng sự (2010), *Energy conservation and circular economy in China's process industries*, Energy 35 (11), 4273 - 4281
- (23) De Jesus, A., Mendonca, S (2018), *Lost in transition? Drivers and barriers in the ecoinnovation road to the circular economy*, Ecol. Econ. 145, 75-89
- (24) Kirchherr, J và cộng sự (2018), *Barriers to the circular economy: evidence from the European Union (EU)*, Ecol. Econ. 150, 264 - 272
- (25) Hartley, K và cộng sự (2020) *Policies for transitioning towards a circular economy: expectations from the European Union (EU)*, Resour. Conserv. Recycl. 155, 104634
- (26) Milios, L (2018), *Advancing to a circular economy: three essential ingredients for a comprehensive policy mix*, Sustain. Sci. 13 (3), 861-878.
- (27) Geng, Y, Doberstein, B (2008), *Developing the circular economy in China: challenges and opportunities for achieving 'leapfrog development'*, Int. J. Sustain. Develop. World Ecol. 15 (3), 231 - 239
- Andersen, M.S (2007), *An introductory note on the environmental economics of the circular economy*, Sustain. Sci. 2 (1), 133 -140
- (28) Li, W.B (2011), *Comprehensive evaluation research on circular economic performance of eco-industrial parks*, Energy Procedia 5, 1682 - 1688
- Park, J và cộng sự (2010), *Creating integrated business and environmental value within the context of China's circular economy and ecological modernization*, J. Clean. Prod. 18 (15), 1494 -1501
- (29) Nguyen Hoang Nam and Nguyen Trong Hanh (2019), *Implementing Circular Economy: International Experience and Policy Implications for Vietnam*, VNU Journal of Science: Economics and Business, Vol. 35, No. 4 (2019) 68-81
- (30) Bài phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng nhân Lễ Kỷ niệm 75 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945 – 2/9/2020)
- (31) Mai Mạnh (2020), *Tổng cục Môi trường: Cần phân định nguồn thải, xả rác phải trả tiền*, "https://www.vietnamplus.vn/tong-cuc-moi-truong-can-phan-dinh-nguon-thai-xa-rac-phai-tra-tien/626471.vnp, Access, 13/10/2020"
- (32) Lan Hương (2019), *Góc nhìn đại biểu: rác thải - tài nguyên hay thảm họa?* http://quochoi.vn/hoatdongdbqh/Pages/home.aspx?ItemID=41630, Access, 13/10/2020"
- (33) Hoàng Nam (2020), *Mỗi người Việt Nam đã tiêu thụ tới 41kg nhựa trong năm 2019*, https://www.vietnamplus.vn/moi-nguoi-viet-nam-da-tieu-thu-toi-41kg-nhua-trong-nam-2019/621752.vnp, Access, 13/10/2020"
- (34) Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045
- Luật Tài nguyên nước năm 2012
  - Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ ban hành về quản lý chất thải và phế liệu
  - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường
- (35) Liu, Q và cộng sự (2009), *A survey and analysis on public awareness and performance for promoting circular economy in China: a case study from Tianjin*, J. Clean. Prod. 17 (2), 265 - 270
- Sarkis, J (2008), *Information technology and systems in China's circular economy: implications for sustainability*, J. Syst. Inf. Technol. 10 (3), 202 - 217